

UNIT 8: THIS IS MY PEN

Structure: Cấu trúc (các con đọc bài để nhớ lại kiến thức)

This is my.....: Đây là.....của tôi. (This is my ruler.)

That is my.....: Đó là..... của tôi. (That is my pencil.)

These are my.....: Đây là những.....của tôi. (These are my rubbers)

Those are my.....: Đó là những.....của tôi (Those are my crayons)

=> Đối với These are my.... và Those are my....: khi thêm đồ dùng học tập vào thì phải có thêm chữ s (từ 2 cái trở lên là thêm s)

These are my pens.

Those are my pencil cases.

=> Đối với This is my..... và That is my.....: khi thêm đồ dùng học tập vào thì không cần thêm s (chỉ có 1 cái)

This is my school bag

That is my book.

Ex1: Listen and tick (Nghe và tích)

1.		a ☐		b ☐		c ☐
2.		a ☐		b ☐		c ☐
3.		a ☐		b ☐		c ☐

Ex2: Translate into English (dịch sang tiếng anh)

1. Đây là cái gọt bút chì của tôi.
2. Đây là những cái thước kẻ của tôi.
3. Đó là những đồ dùng học tập của tôi.
4. Đó là cái bút màu của tôi.